| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2023/DSST
Ngày: 14-7-2023
*"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phú Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hoàng;
2. Ông Lê Quang Thanh;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 3 năm 2023, về vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T;
Địa chỉ: Số 130, đường P, phường 3, quận P, thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Nhựt G; Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đ;
Người đại diện theo ủy quyền của ông G là: Bà Nguyễn Thị Ngọc C Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh - chi nhánh Đ;

- *Bị đơn:* Ông Phạm Giang Đ, sinh năm: 1974;
Địa chỉ: Số B, tổ Z, khóm Y, phường X, thành phố C, Đ.

*(Đại diện nguyên đơn có mặt và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày:

Ông Phạm Giang Đ có quan hệ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ, chi tiết như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng 35.000.000 đồng; theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/9/2013, gồm những khoản như sau:

Đợt vay số 0019912701T13007 ngày 13/9/2013; Số tiền vay: 35.000.000 đồng; Lãi suất: 9,6%/năm; Thời hạn vay là 36 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Biện pháp đảm bảo: Tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 13/9/2013 đến 04/12/2020 ông Phạm Giang Đ chỉ trả được: Vốn 31.097.769 đồng; Lãi trong hạn: 8.505.946 đồng; Lãi quá hạn: 6.544 đồng; Tổng cộng: 39.610.529 đồng.

Do ông Phạm Giang Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 12/9/2015 Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 14/7/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) ông Đ còn nợ các khoản: Vốn 3.502.222 đồng; Lãi trong hạn: 1.574.054 đồng; Lãi quá hạn: 7.964.984 đồng; Tổng cộng: 13.041.260 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Phạm Giang Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày 14/7/2023: Vốn 3.502.222 đồng; Lãi trong hạn: 1.574.054 đồng; Lãi quá hạn: 7.964.984 đồng; Tổng cộng: 13.041.260 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/9/2013.

- *Bị đơn ông Phạm Giang Đ:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ; Nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi công khai tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Phạm Giang Đ trả tiền vốn và lãi theo đồng tín dụng ký kết giữa hai bên nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

[2] Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Giang Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Giang Đ.

[3] Về nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Phạm Giang Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày 14/7/2023: Vốn 3.502.222 đồng; Lãi trong hạn: 1.574.054 đồng; Lãi quá hạn: 7.964.984 đồng; Tổng cộng: 13.041.260 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/9/2013.

Căn cứ giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/9/2013 do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, số tiền vay trên Tòa án đã thông báo cho ông Đ biết; thông báo công khai chứng cứ cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến về nội dung yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ.

Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí, do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được chấp nhận yêu cầu nên ông Phạm Giang Đ phải chịu án dân sự sơ thẩm số tiền là 652.000 đồng.

***Vì các lẽ trên***;

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Buộc ông Phạm Giang Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn gốc 3.502.222 đồng; Lãi trong hạn: 1.574.054 đồng; Lãi quá hạn: 7.964.984 đồng; Tổng cộng: 13.041.260 (Mười ba triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (15/7/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/9/2013.

- *Về án phí:*

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 324.000 đồng theo biên lai số 0012069 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Ông Phạm Giang Đ phải chịu số tiền 652.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo bản án của anh Đ là 15 ngày được tính kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phú Thọ**